

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 08 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 08 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn:* ông Hoàng H, sinh năm 1948; địa chỉ: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. *Bị đơn:* ông Lê Văn C, sinh năm 1966; địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

1.3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị H1, sinh năm 1950; địa chỉ: TDP L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng H, sinh năm 1948; địa chỉ: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (theo văn bản ủy quyền ngày 17/10/2022).

- Bà Đinh Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hiệu lực của hợp đồng:* ông Hoàng H (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị H1) và ông Lê Văn C, bà Đinh Thị L công nhận hiệu lực của giao dịch dân sự là “Giấy chuyển nhượng đất ở” ngày 22/09/2013 giữa ông

Lê Văn C và ông Hoàng H đối với một phần diện tích đất ở của thửa đất số 104, tờ bản đồ số 19 tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, nay là thửa đất số 645 có diện tích là 406,5m² thuộc tờ bản đồ số 40, địa chỉ tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Quyền sử dụng đất ở mà ông H và bà H1 nhận chuyển nhượng có chiều dài tứ cận và giáp ranh như sau:

- Phía Đông giáp đường đê dài 14,1m.
- Phía Tây giáp phần đất thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Lê Minh T dài 14,12m
- Phía Nam giáp phần đất thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Lợi M dài 29,26m.
- Phía Bắc giáp phần đất thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Lê Văn C dài 28,83m.

Ông Hoàng H, bà Lê Thị H1 và ông Lê Văn C, bà Đinh Thị L có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

2.2. *Về chi phí tố tụng*: ông Hoàng H và ông Lê Văn C thống nhất, ông H chịu toàn bộ chi phí Xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng). Ông H đã nộp đủ số tiền này.

2.3. *Về án phí*: ông Hoàng H là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí nên chỉ được miễn nộp đối với phần án phí dân sự sơ thẩm mà ông H được miễn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng ông H phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần án phí mà ông H nhận nộp thay ông C theo thỏa thuận giữa hai bên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Nam